

Sách Đa-ni-ên - Số hai mươi mốt

Có chừng mực

Jeff Pippenger

2023-12-16

Chúng ta đang nghiên cứu xuyên suốt sách Ê-sai, chương hai mươi bảy, vì chương này thiết lập bối cảnh cho các chương kế tiếp của Ê-sai. Những chương kế tiếp chỉ ra mưa cuối mùa là phương pháp luận Kinh Thánh đúng đắn. Phương pháp luận ấy, khi được nhận biết và áp dụng, sẽ bày tỏ sứ điệp tiên tri; sứ điệp ấy, nếu được tiếp nhận, sẽ mang lại một kinh nghiệm tương ứng.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, bài ca phải được hát cho dân giao ước trước kia của Đức Chúa Trời, tức là những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, là rằng họ đang bị bỏ qua với tư cách là dân của Đức Chúa Trời, vì họ đã không kết trái như Đức Chúa Trời đã định cho vườn nho của Ngài. Bài ca ấy được đặt nền trên mối quan hệ giao ước, được biểu trưng bởi vườn nho mà Đức Chúa Trời đã trồng, và còn bởi việc họ khước từ hòn đá vấp phạm vào năm 1863. Họ đã trở thành Laodicea vào năm 1856, và trong bảy năm, hay “bảy lần”, hay hai nghìn năm trăm hai mươi ngày, Đức Chúa Trời đã tìm lối vào, nhưng họ đã đóng cửa lại trước Ngài vào năm 1863.

Kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2001, họ đang bị buộc lại thành bó, để rồi sẽ bị Ngài nhổ ra hoàn toàn khỏi miệng khi luật ngày Chủ nhật đến. Sứ điệp cần được cất lên cho giới Cơ Đốc Phục Lâm kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 là sứ điệp La-ô-đi-xê, tức là sứ điệp về vườn nho, trong đó có hòn đá vấp phạm nghiền nát bất cứ ai từ chối "nhìn thấy" và "ném" hòn đá quý. Lời hứa dành cho những người La-ô-đi-xê trong đoạn Ê-sai là bất kỳ người Cơ Đốc Phục Lâm nào chọn chấp nhận lời cảnh cáo sau cùng này vẫn còn thời gian để "nắm lấy" "sức mạnh" của Đấng Christ, để họ "có thể làm hòa với" Đấng Christ, vì Đấng Christ vẫn sẵn lòng "làm hòa với" họ. Nhưng khi có tiếng kêu lúc nửa đêm, ngày trước khi luật ngày Chủ nhật sắp đến, cơ hội đó sẽ chấm dứt vĩnh viễn.

Trong thời kỳ bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Đức Chúa Trời đã hứa sẽ làm cho những kẻ “thuở trước chẳng phải là một dân” trở thành “một rễ mọc nơi đất khô”, để “đâm rễ”, “trở bông và nảy lộc, và làm đầy mặt đất bằng trái.” Điều khiến gốc Jesse trở bông và nảy lộc là mưa cuối mùa, vì gốc sẽ trở bông và nảy lộc ấy được định theo lời tiên tri để trở nên cờ hiệu được giương lên, và cờ hiệu ấy chính là gốc Jesse.

Trong ngày đó sẽ có cội rễ của Gie-sê, đứng làm cờ hiệu cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm đến Ngài; và nơi an nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Ê-sai 11:10.

Mưa cuối mùa đã khiến gốc Y-sai trở hoa và đâm chồi, bắt đầu từ ngày 11 tháng 9 năm 2001, và khi luật ngày Chủ nhật sắp đến, gốc ấy sẽ làm cho khắp đất đầy dẫy bông trái. Luật ngày Chủ nhật trong Ê-sai chương hai mươi bảy là lịch sử tiến triển cũng được trình bày trong các chương một đến ba của sách Đa-ni-ên. Mưa cuối mùa bắt đầu rơi lảm tãm khi các dân tộc nổi giận vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, với việc Hội giáo của Khôn nạn thứ ba được thả ra rồi lập tức bị kiềm chế.

"Sự khởi đầu của thời kỳ hoạn nạn ấy,' được nói đến ở đây không ám chỉ thời điểm khi các tai vạ bắt đầu được đổ ra, nhưng là một khoảng thời gian ngắn ngay trước khi chúng được đổ ra, khi Đấng Christ còn ở trong đền thánh. Vào thời điểm đó, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, cơn hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không ngăn trở công việc của thiên sứ thứ ba. Khi ấy, 'mưa cuối mùa,' hay sự làm tươi mới từ trước mặt Chúa sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, 85.

Trong đoạn trích, Bà White làm rõ rằng có một khoảng thời gian ngắn khi cánh cửa cứu rỗi vẫn còn mở. “Thời kỳ hoạn nạn” mà bà đề cập khác với “thời kỳ hoạn nạn lớn”, vốn bắt đầu khi cửa ân điển hoàn toàn đóng lại. Trong Cơ Đốc Phục Lâm, nó được gọi đúng là “thời kỳ hoạn nạn nhỏ”, tương ứng với “thời kỳ hoạn nạn lớn” bắt đầu khi Mi-ca-ên đứng dậy. “Thời kỳ hoạn nạn nhỏ” chỉ giai đoạn sự suy sụp của quốc gia khởi sự với việc ban hành luật ngày Chủ nhật sắp tới, và kéo dài cho đến khi cửa ân điển đóng lại.

Trong lịch sử từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 cho đến luật ngày Chủ nhật, sự thanh tẩy và phán xét cuối cùng của phong trào Phục Lâm được mô tả là diễn ra trong giai đoạn “rười” của mưa cuối mùa. Đó là giai đoạn khi mưa cuối mùa, cũng là “sự làm tươi mới”, khởi đầu bằng “sự rười” nhưng tiến triển đến sự tuôn đổ trọn vẹn vào lúc có luật ngày Chủ nhật. Trong giai đoạn đó, bắt đầu khi Hội giáo thuộc tai vạ thứ ba khiến các quốc gia phẫn nộ, mưa cuối mùa bắt đầu rơi; có người nhận ra mưa cuối mùa và tiếp nhận nó, còn có người không nhận ra mưa cuối mùa. Một số người nhận ra rằng có điều gì đó đang xảy ra, nhưng họ không hiểu đó là gì, và gồng mình chống lại nó.

Nhiều người đã phẫn nộ không tiếp nhận mưa đầu mùa. Họ đã không nhận được tất cả những ơn phước mà Đức Chúa Trời đã ban sẵn cho họ như thế. Họ mong rằng sự thiếu hụt ấy sẽ được bù đắp bởi mưa cuối mùa. Khi ân điển dồi dào nhất được ban xuống, họ định sẽ mở lòng ra để tiếp nhận. Họ đang phạm một sai lầm nghiêm trọng. Công việc mà Đức Chúa Trời đã khởi sự trong lòng người khi ban ánh sáng và sự hiểu biết của Ngài phải liên tục tiến triển. Mỗi cá nhân phải nhận biết nhu cầu của chính mình. Tấm lòng phải được trút bỏ mọi ô uế và được thanh tẩy để Đức Thánh Linh ngự vào. Chính bằng sự xưng tội và li bỏ tội lỗi, bằng lời cầu nguyện sốt sắng và sự dâng hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, mà các môn đồ buổi đầu đã chuẩn bị cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh vào Ngày Lễ Ngũ Tuần. Cùng một công việc ấy, nhưng ở mức độ lớn hơn, phải được thực hiện ngay bây giờ. Bây giờ con người chỉ cần xin phước lành và chờ đợi Chúa hoàn tất công việc liên quan đến mình. Chính Đức Chúa Trời đã khởi đầu công việc, và Ngài sẽ hoàn tất công việc của Ngài, làm cho con người được trọn vẹn trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Nhưng không được lơ là ân điển được biểu trưng bởi mưa đầu mùa. Chỉ những ai sống đúng theo ánh sáng mình có mới nhận được ánh sáng lớn hơn. Nếu chúng ta không mỗi ngày tiến bộ trong việc thể hiện các nhân đức Cơ Đốc tích cực, chúng ta sẽ không nhận ra những sự bày tỏ của Đức Thánh Linh trong mưa cuối mùa. Mưa ấy có thể đang rơi trên những tấm lòng xung quanh chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không nhận ra hay tiếp nhận nó. Lời chứng cho các mục sư, 506, 507.

Hiện nay mưa rào muện đang tuôn đổ, và có những người nhận ra nên tiếp nhận, và cũng có những người không nhận ra nên không tiếp nhận. Mưa rào muện phải được nhận biết thì mới có thể tiếp

nhận. Mưa rào muộn không chỉ là một kinh nghiệm; đó là một kinh nghiệm được sản sinh bởi một sứ điệp, nhưng sứ điệp chỉ có thể được tiếp nhận khi phương pháp đúng đắn được vận dụng để xác lập sứ điệp. Nếu không nhận ra phương pháp luận thiết lập sứ điệp về mưa rào muộn, thì hầu như không thể hiểu được các bài học tiên tri được thể hiện trong sự thăng trầm của các vương quốc được trình bày trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền.

Cờ hiệu được giương lên trước thế gian được Ê-sai xác định là "rễ của Giê-sê", và trong chương hai mươi bảy những người "thuộc về Gia-cóp" thì "đâm rễ." Những người là "rễ của Giê-sê" cũng được gọi ở đó là "Y-sơ-ra-ên", và họ là những người trước hết nở hoa và đâm chồi, rồi sau đó làm cho thế gian đầy dẫy trái. Các luật lệ của tự nhiên không mâu thuẫn với các luật lệ của lời tiên tri, vì chính cùng một Đấng Ban Luật đã tạo ra cả tự nhiên lẫn lời tiên tri. Trước khi một cây kết trái, nó phải trước hết thoát khỏi thời kỳ ngủ nghỉ, được biểu lộ qua những nụ, rồi đến những bông hoa. Y-sơ-ra-ên thuộc linh, là "rễ của Giê-sê", nhận được một sự tuôn đổ mưa tăng dần. Nó bắt đầu bằng một sự "rưới rảy" và tăng lên thành một sự tuôn đổ trọn vẹn khi thế gian được đầy dẫy những trái mà cờ hiệu ấy bày ra.

Trong Ê-sai chương hai mươi bảy, điểm khởi đầu của sự rưới mưa được mô tả là diễn ra khi chồi "nhú ra." Khi chúng vừa "nhú ra" lần đầu, cơn mưa được xác định là được đổ ra "có chừng mực." "Có chừng mực, khi nó nhú ra." Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, mưa cuối mùa bắt đầu được rưới xuống "có chừng mực", vì lúc ấy lúa mì và cỏ lùng, hay người khôn và kẻ dại, vẫn còn lẫn lộn với nhau.

"Sự tuôn đổ vĩ đại của Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng làm rạng rỡ cả đất bằng vinh quang của Ngài, sẽ chưa đến cho tới khi chúng ta có một dân sự được soi sáng, những người biết qua kinh nghiệm thế nào là đồng công với Đức Chúa Trời. Khi chúng ta hoàn toàn, hết lòng dâng hiến cho sự phục vụ Đấng Christ, Đức Chúa Trời sẽ xác nhận điều ấy bằng sự tuôn đổ Thánh Linh của Ngài không hạn lượng; nhưng điều đó sẽ không xảy ra chừng nào phần lớn hội thánh chưa đồng công với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không thể tuôn đổ Thánh Linh của Ngài khi tính ích kỷ và sự chiều chuộng bản thân quá hiển nhiên; khi một tinh thần lẩn át mà, nếu diễn thành lời, sẽ nói ra câu trả lời của Ca-in: 'Há tôi là kẻ canh giữ anh tôi sao?' Nếu lẽ thật cho thời này, nếu những dấu hiệu ngày càng dày đặc ở khắp nơi, làm chứng rằng sự cuối cùng của muôn vật đã gần, vẫn không đủ để đánh thức năng lực đang ngủ mê của những kẻ xung mình biết lẽ thật, thì bóng tối, tương xứng với ánh sáng đã chiếu soi, sẽ bao trùm các linh hồn ấy. Sẽ không có chút cơ bào chữa nào cho sự dửng dưng của họ mà họ có thể trình bày trước Đức Chúa Trời trong ngày phán xét cuối cùng. Sẽ chẳng có lý do nào để biện minh vì sao họ đã không sống, bước đi và làm việc trong ánh sáng của lẽ thật thánh khiết của Lời Đức Chúa Trời, và nhờ đó bày tỏ cho một thế gian bị tội lỗi làm tối tăm, qua hạnh kiểm, lòng cảm thông và lòng sốt sắng của họ, rằng quyền năng và tính chân thực của phúc âm không thể bị phủ nhận." Review and Herald, ngày 21 tháng 7, 1896.

Ê-sai 27 trình bày bối cảnh lịch sử về sự khởi đầu của việc tuôn đổ cơn mưa muộn, khi gốc đâm chồi từ đất khô, và rồi tiếp diễn cho đến khi đất đầy dẫy trái. Chương này nói rằng "theo chừng mực, khi nó đâm chồi, người sẽ tranh luận với nó." Khi cơn mưa muộn được đo lường như một "sự rưới rảy," Bà White nói rằng cơn mưa muộn "có thể đang rơi trên tâm lòng của những người xung

quanh chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không nhận biết hay tiếp nhận nó.”

Bằng cách đó, bà xác định một hội thánh bị pha trộn giữa những người nhận biết và những người không nhận biết sự đổ xuống của cơn mưa. Trong đoạn trước, bà chỉ ra rằng khi Đức Chúa Trời đổ mưa cuối mùa một cách không hạn chế, điều đó đánh dấu lúc không còn sự pha trộn giữa các trinh nữ khôn và dại, khi bà nói: “Khi chúng ta dâng hiến trọn vẹn, hết lòng cho sự phục vụ Đấng Christ, Đức Chúa Trời sẽ công nhận điều ấy bằng việc tuôn đổ Thánh Linh Ngài một cách không hạn chế; nhưng điều này sẽ không xảy ra chừng nào phần lớn hội thánh vẫn không cùng làm việc với Đức Chúa Trời.”

Phần lớn hội thánh, hay đa số hội thánh, được mô tả trong Ma-thi-ơ 25 như những trinh nữ dại, vì theo Kinh Thánh “nhiều” người được gọi nhưng “ít” người được chọn. Những kẻ khôn và kẻ dại được sự quan phòng tách ra trong cơn khủng hoảng lúc nửa đêm, xảy ra trước luật Chủ nhật sắp đến. Sự tách biệt ấy tạo nên một dân có thể nhận trọn vẹn sự tuôn đổ của Thánh Linh trong cơn mưa cuối mùa và trở thành “một nước sinh ra trong một ngày”. Bấy giờ gốc Y-sai sẽ được giương lên như một ngọn cờ và làm đầy thế giới bằng hoa trái.

Ê-sai đoạn 27 chỉ ra rằng khi mưa muộn bắt đầu được đổ xuống “theo chừng mực”, vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, “người sẽ tranh luận với nó.” “Theo chừng mực, khi nó đâm chồi, người sẽ tranh luận với nó.” Sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 lập tức trở thành một cuộc tranh luận trong thế gian và trong hội thánh. Cho đến chính ngày nay—hơn hai mươi năm sau—vẫn còn những lập luận phản đối việc quy những sự kiện đó là một hành động của Hội giáo, thay vào đó cho rằng đó là một dạng âm mưu của chủ nghĩa toàn cầu. Cuộc tranh luận gắn liền với sự xuất hiện của sự rưới rắc mưa muộn đã bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhưng những cuộc tranh luận đang diễn ra trong thế gian không phải là “cuộc tranh luận” được nói đến trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Cuộc tranh luận là về những lời dự đoán như lời sẽ nêu sau đây.

Một lần kia, khi ở thành phố New York, vào ban đêm tôi được kêu gọi để chứng kiến những tòa nhà mọc lên tầng này nối tầng khác vươn lên trời. Những tòa nhà này được bảo đảm là chống cháy, và chúng được dựng lên để tôn vinh các chủ sở hữu và những người xây dựng chúng. Những tòa nhà ấy vươn cao, rồi còn cao hơn nữa, và trong đó người ta dùng những vật liệu đắt giá nhất. Những người sở hữu các tòa nhà ấy đã không tự hỏi: “Làm thế nào chúng ta có thể tôn vinh Thiên Chúa cách tốt nhất?” Chúa không ở trong ý nghĩ của họ.

Tôi nghĩ: "Ôi, ước gì những người đang đầu tư của cải của mình như thế có thể nhìn thấy đường lối của mình như Đức Chúa Trời nhìn thấy! Họ đang dựng lên những tòa nhà nguy nga tráng lệ, nhưng trước mắt Chúa Tể vũ trụ, những kế hoạch và toan tính của họ thật dại dột biết bao. Họ không hết lòng hết trí tìm xem làm thế nào họ có thể tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ đã quên mất điều này, bổn phận trước hết của con người."

Khi những tòa nhà cao ngất ấy mọc lên, các chủ nhân hoan với niềm kiêu hãnh tham vọng vì họ có tiền để thỏa mãn bản thân và khơi dậy lòng ghen tị của láng giềng. Phần lớn số tiền họ đầu tư như thế có được nhờ cưỡng đoạt, nhờ bóc lột người nghèo. Họ quên rằng trên trời có ghi sổ mọi giao dịch làm ăn; mọi vụ làm ăn bất công, mọi hành vi gian trá đều được ghi lại ở đó. Rồi sẽ đến lúc, trong sự gian lận và ngạo mạn của mình, con người chạm đến một giới hạn mà

Chúa sẽ không cho phép họ vượt qua, và họ sẽ biết rằng lòng nhẫn nại của Đức Giê-hô-va có giới hạn.

"Khung cảnh tiếp theo hiện ra trước mắt tôi là một vụ báo động hỏa hoạn. Mọi người nhìn những tòa nhà cao lớn, được cho là chống cháy, và nói: "Chúng hoàn toàn an toàn." Nhưng những tòa nhà này bị thiêu rụi như thể được làm bằng hắc ín. Các xe cứu hỏa không thể làm gì để ngăn chặn sự tàn phá. Những người lính cứu hỏa không thể vận hành các xe đó." Những lời chứng, tập 9, 12, 13.

Ngay sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đã tìm cách che giấu những đoạn văn như thế này khỏi công chúng. Làm sao điều này lại không nói về thành phố New York và những tòa nhà chọc trời mà xe cứu hỏa đã không thể dập tắt những đám cháy bùng phát? Làm sao một đoạn văn như thế này, từ các trước tác mà Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm khẳng định là do một nữ tiên tri viết, lại không được công bố rầm rộ khắp nơi sau một sự ứng nghiệm như vậy?

Sự xuất hiện của đợt rươi rắc của mưa cuối mùa, điều báo hiệu sự xuất hiện của “cuộc tranh luận” mang tính tiên tri, cũng cho thấy cuộc phản loạn cuối cùng của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, vì chính tại đó họ hoàn toàn khước từ những lời lẽ rõ ràng và đơn giản của người mà họ xem là nữ tiên tri của phần còn sót lại.

"Sa-tan thì ... liên tục đưa những điều giả mạo vào—để dẫn lạc khỏi lẽ thật. Sự lừa dối sau cùng của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Đức Thánh Linh trở nên vô hiệu. 'Nơi nào không có khải tượng, dân chúng bị diệt vong' (Châm-ngôn 29:18). Sa-tan sẽ hành động một cách xảo quyệt, bằng nhiều cách và qua nhiều tác nhân khác nhau, để làm lung lay sự tin cậy của dân sót của Đức Chúa Trời vào lời chứng chân thật."

Sẽ có một mối căm ghét mang tính Sa-tan bùng lên chống lại các Chứng Ngôn. Những hoạt động của Sa-tan sẽ nhằm làm lung lay đức tin của các hội thánh đối với chúng, vì lý do này: Sa-tan không thể có một lối đi thông thoáng đến thế để đưa những sự lừa dối của nó vào và trói buộc các linh hồn trong những mê lầm của nó, nếu những lời cảnh cáo, khiển trách và lời khuyên của Thánh Linh Đức Chúa Trời được tuân theo. Những Sứ điệp được chọn, quyển 1, 48.

Việc gom bó mang tính tiên tri của cả lúa mì lẫn cỏ lùng bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, với cuộc phản loạn chống lại Thần Khí của Lời Tiên Tri, cuộc phản loạn ấy đã đánh dấu sự kết thúc của một cuộc phản loạn tiến triển khởi phát từ việc chống lại Kinh Thánh vào năm 1863.

"Chúng ta, với tư cách là một dân sự, tuyên xưng rằng mình có lẽ thật đi trước mọi dân tộc khác trên đất. Vậy thì đời sống và phẩm hạnh của chúng ta phải hòa hợp với đức tin như thế. Ngày ấy đã gần kề, khi những người công chính sẽ được bó lại như những bông lúa quý thành từng bó để đem vào kho lẫm trên trời, còn kẻ ác thì, như cỏ lùng, bị gom lại cho lửa của ngày lớn cuối cùng. Nhưng lúa mì và cỏ lùng 'cùng lớn lên cho đến mùa gặt'." Testimonies, tập 5, 100.

Làm sao phong trào Cơ Đốc Phục Lâm có thể phớt lờ đoạn văn sau đây, đoạn nói rõ rằng khi những tòa nhà này sụp đổ thì Khải Huyền đoạn mười tám, câu một đến ba sẽ được ứng nghiệm?

"Giờ đây lại có tin rằng tôi đã tuyên bố New York sẽ bị quét sạch bởi một cơn sóng thần? Điều đó tôi chưa hề nói. Tôi đã nói rằng, khi nhìn những tòa nhà lớn mọc lên ở đó, tầng này chồng tầng kia, 'Những cảnh tượng kinh hoàng nào sẽ diễn ra khi Chúa trời dậy để làm rung chuyển dữ dội trái đất! Bấy giờ những lời trong Khải Huyền 18:1–3 sẽ được ứng nghiệm.' Toàn bộ chương mười tám của sách Khải Huyền là một lời cảnh báo về những điều sắp đến trên đất. Nhưng tôi không có ánh sáng cụ thể nào về điều gì sẽ xảy ra cho New York, chỉ biết rằng một ngày nào đó những tòa nhà lớn ở đó sẽ bị lật đổ bởi sự xoay chuyển và đảo lộn của quyền năng Đức Chúa Trời. Từ ánh sáng đã được ban cho tôi, tôi biết rằng sự hủy diệt hiện diện trong thế gian. Chỉ một lời từ Chúa, một chạm của quyền năng vĩ đại của Ngài, là những công trình đồ sộ này sẽ đổ sụp. Những cảnh tượng sẽ diễn ra, sự kinh khiếp của chúng vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta." Review and Herald, ngày 5 tháng 7, 1906.

Vấn đề chúng ta đang bàn ở đây không phải là liệu những đoạn này có được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 hay không, vì chắc chắn chúng đã được ứng nghiệm, mà điều chúng ta muốn đề cập là “cuộc tranh luận” sẽ khởi đầu vào thời điểm đó. Cuộc tranh luận xoay quanh phương pháp luận đúng hay sai. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đã bắt đầu bác bỏ mười bốn quy tắc giải nghĩa lời tiên tri của William Miller vào năm 1863, và họ đã tiến triển đến mức hiện nay bạn không thể mua được một cuốn sách nghiên cứu Kinh Thánh do các nhà thần học Phục Lâm viết mà lại không được các nhà thần học của Tin Lành bội đạo và Công giáo Rôma liên tục tán thành. Từ năm 1863 đến 2001, và cho đến hôm nay, phương pháp luận vốn được thể hiện trong các quy tắc giải nghĩa lời tiên tri của William Miller đã bị gạt sang một bên để nhường chỗ cho phương pháp luận của Công giáo Rôma và Tin Lành bội đạo. Cuộc “tranh luận” về tiên tri khởi đầu khi Khải Huyền đoạn mười tám, câu một đến ba được ứng nghiệm là về phương pháp luận đúng hay sai.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét "cuộc tranh luận" trong chương hai mươi bảy sách Ê-sai ở bài viết tiếp theo.

"Chúng ta cần tự mình biết điều gì tạo nên Cơ Đốc giáo, đâu là lẽ thật, đức tin mà chúng ta đã tiếp nhận là gì, các luật lệ của Kinh Thánh là gì—những luật lệ được ban cho chúng ta từ thẩm quyền tối cao." The 1888 Materials, 403.